

Thời gian : 13h00 - 13/06/2026 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29207558121	Trần Thị Quỳnh Anh	29/07/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						
2	28214605431	Đặng Chiến Công	15/06/2003	Vĩnh Phúc	32CHT3						
3	29204855590	Mai Huỳnh Mỹ Duyên	07/03/2005	Đà Nẵng	32CHT3						
4	29205238807	Trần Thị Thu Huệ	17/08/2005	Gia Lai	32CHT3						
5	30208126163	Diệp Thị Mỹ Lệ	16/01/2006	Bình Phước	32CHT3						
6	29204556867	Phạm Nguyễn Phương Liên	04/05/2005	Đà Nẵng	32CHT3						
7	28212349689	Hồ Công Hoàng Long	17/03/2004	Quảng Nam	32CHT3						
8	29204861429	Huỳnh Thị Thảo Ly	04/11/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						
9	29204849520	Nguyễn Trần Quỳnh My	31/07/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						
10	30206563316	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/11/2006	Quảng Nam	32CHT3						
11	30206523825	Phan Bảo Phúc	17/03/2006	Quảng Nam	32CHT3						
12	29215259503	Trịnh Văn Thăng	14/09/2004	Gia Lai	32CHT3						
13	29204655185	Bùi Thị Thu Thị	20/09/2005	Quảng Nam	32CHT3						
14	29204562363	Lê Thị Thanh Thư	23/03/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						
15	29205256150	Trần Ngọc Thư	05/10/2005	Đà Nẵng	32CHT3						
16	27216138891	Lê Anh Tú	18/02/2003	Đắk Lắk	31CBN2						Thi lại
17	28218000754	Võ Quốc Việt	10/02/2004	Quảng Nam	31TBN10						Thi lại
18	28218042877	Huỳnh Ngọc Tuyết	29/07/2004	Đà Nẵng	31THT13						Học lại
19	28212343555	Ngô Nguyễn Hoàng Khang	18/09/2004	Kon Tum	32CHT2						Hoãn T5/26

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 13h00 - 13/06/2026 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	29204655708	Nguyễn Thị Hoài	Thương	02/01/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						
2	29208050503	Huỳnh Thị Ngọc	Trà	25/02/2005	Quảng Ngãi	32CHT3						
3	29205249678	Phạm Đoàn Cẩm	Tú	28/06/2005	Đà Nẵng	32CHT3						
4	30208158159	Hà Thu	Uyên	22/08/2006	Đà Nẵng	32CHT3						
5	29206563097	Hồ Thị Mỹ	Vân	25/07/2005	Quảng Trị	32CHT3						K đc dự thi
6	28212351140	Nguyễn Văn	Vương	10/10/2003	Phú Yên	32CHT3						
7	29206230775	Nguyễn Ngọc Như	Ý	04/05/2005	Gia Lai	32CHT3						
8	28206626526	Ngô Nguyễn Ngọc	An	17/05/2004	Đà Nẵng	32SSC2						
9	29208253881	Phan Nguyễn Thị Xuân	Ân	21/01/2005	Đà Nẵng	32SSC2						
10	28204651391	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	05/12/2003	Quảng Trị	32SSC2						
11	29214553033	Trần Duy	Anh	26/04/2005	Kon Tum	32SSC2						
12	28204806904	Trương Thị Khánh	Chi	25/12/2004	Hà Tĩnh	32SSC2						
13	28212349452	Nguyễn Văn	Hoàng	21/10/2004	Quảng Nam	32SSC2						
14	29208251864	Đặng Thị Thảo	Nguyên	20/06/2005	Đà Nẵng	32SSC2						
15	30217357717	Thạch Cảnh	Nguyên	04/03/2006	Quảng Ngãi	32SSC2						
16	28212300637	Võ Thanh	Nhã	15/10/2004	Phú Yên	32SSC2						
17	30206763528	Phạm Uyên	Nhi	14/02/2006	Đà Nẵng	32SSC2						
18	30206754963	Trần Bảo	Như	11/03/2006	Quảng Trị	32SSC2						
19	28212332514	Đoàn Ngọc Nguyên	Khôi	15/06/2004	Đà Nẵng	32CSC1						Thi lại
20	29202823158	Trần Hồ Thảo	Ngọc	22/06/2005	Quảng Bình	32CSC1						Thi lại
21	29209426181	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	26/11/2005	Quảng Bình	32CSC1						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 13h00 - 13/06/2026 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	29214353032	Phan Đức Xanh	Rin	05/03/2005	Quảng Nam	32SSC2						
2	29214644619	Nguyễn Văn	Tân	27/05/2005	Quảng Nam	32SSC2						
3	28212301488	Trương Minh	Thái	30/10/2004	Quảng Nam	32SSC2						
4	28212341917	Tôn Thất Vạn	Thiện	22/02/2004	Quảng Nam	32SSC2						
5	28212301533	Nguyễn Văn	Thông	08/11/2004	Nghệ An	32SSC2						
6	29208231799	Lê Hà Anh	Thư	09/08/2005	Đà Nẵng	32SSC2						
7	29208227647	Lê Trần Huyền	Trân	07/12/2005	Đắk Lắk	32SSC2						
8	28212454710	Võ Thanh	Tùng	16/03/2004	Quảng Nam	32SSC2						
9	28213239749	Ngô Văn Quốc	Vỹ	14/08/2004	Đà Nẵng	32SSC2						
10	29206357819	Trương Ngọc Trâm	Anh	18/07/2005	Đà Nẵng	32THT4						
11	30206754886	Võ Thị Trâm	Anh	24/06/2006	Quảng Trị	32THT4						
12	29218134432	Trương Gia	Bảo	23/08/2005	Bình Định	32THT4						
13	28212304074	Nguyễn Quốc	Duy	01/01/2004	Thừa Thiên Huế	32THT4						
14	28204348973	Cao Thị Thu	Hằng	25/03/2004	Quảng Nam	32THT4						
15	29204141454	Lâm Thị Thanh	Hằng	12/08/2005	Quảng Nam	32THT4						
16	30204640289	Thái Thị Lệ	Hằng	09/07/2006	Quảng Trị	32THT4						
17	29206557574	Bùi Liễu Ái	Hữu	04/11/2005	Phú Yên	32THT4						
18	29212943718	Nguyễn Tuấn	Kha	14/09/2005	Bình Định	32THT4						
19	29204300131	Trần Thị Thùy	Linh	25/02/2005	Đà Nẵng	32THT4						
20	29206664138	Nguyễn Quỳnh	Như	26/08/2005	Đà Nẵng	32TBN3						Thi lại
21	29205261995	Hoàng Khánh	Nguyễn	19/01/2005	Quảng Trị	32THT3						Thi lại
22	29205264895	Lê Thị Cẩm	Viên	26/09/2005	Quảng Ngãi	32THT3						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 13h00 - 13/06/2026 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29204927440	Nguyễn Thị Mỹ Linh	04/11/2005	Thừa Thiên Huế	32THT4						
2	29204935426	Huỳnh Phan Tú Linh	27/04/2005	Đà Nẵng	32THT4						
3	31208229488	Lê Thị Thùy Linh	21/12/2006	Đà Nẵng	32THT4						
4	28206240084	Nguyễn Thị Ngọc Minh	04/04/2004	Đà Nẵng	32THT4						
5	29206737363	Trần Văn Nguyên	03/01/2005	Quảng Trị	32THT4						
6	29206725365	Trần Thị Minh Nguyệt	30/01/2005	Quảng Nam	32THT4						
7	30212326120	Nguyễn Văn Bảo Phúc	24/07/2006	Thừa Thiên Huế	32THT4						
8	29204327725	Lê Phạm Hoài Phương	03/10/2005	Đà Nẵng	32THT4						
9	29204965402	Trà Thiên Phương	01/01/2005	Quảng Nam	32THT4						
10	29204350752	Trần Thị Mỹ Quyên	23/06/2005	Quảng Nam	32THT4						
11	28206501948	Lâm Thị Như Quỳnh	22/02/2004	Quảng Ngãi	32THT4						
12	29209421708	Nguyễn Thị Thanh	10/02/2005	Quảng Ngãi	32THT4						
13	0359539170	Nguyễn Quỳnh Thư	02/05/2005	Bình Định	32THT4						
14	28202746757	Lê Khánh Thuận	03/02/2003	Đà Nẵng	32THT4						
15	0787665423	Nguyễn Đức Biên Thùy	23/04/2005	Huế	32THT4						
16	29206558637	Nguyễn Thị Thanh Thùy	09/05/2005	Quảng Ngãi	32THT4						
17	28212706834	Phạm Văn Minh Toàn	26/07/2004	Đà Nẵng	32THT4						K đc dự thi
18	29204454980	Phạm Tú Trinh	13/09/2005	Khánh Hòa	32THT4						
19	29208155326	Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết	11/04/2005	Quảng Ngãi	32THT4						
20	28204351850	Lê Thị Bích Vy	17/04/2004	Đà Nẵng	32THT4						
21	28202702436	Phan Thị Quỳnh Như	04/08/2004	Quảng Trị	32TSC2						Thi lại
22	30212764114	Trần Nguyễn Hoàng Hiệp	30/10/2006	Đà Nẵng	32TYC1						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG